ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA ĐIỀN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
03/11/2026 16:28:27

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA ĐIỀN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 388 /BC-UBND	*Hòa Điền, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026

Kính gửi: Sở Tư pháp Tỉnh An Giang.

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 06/02/2026 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026. Ủy ban nhân dân (UBND) xã báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Việc xây dựng văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Năm 2026, UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Luật PBGDPL, các văn bản hướng dẫn thi hành và nhiệm vụ PBGDPL tại địa phương. UBND xã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 06/02/2026 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 23/02/2026 về thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2030" trên địa bàn xã; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 03/3/2026 về thực hiện Đề án "chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030" trên địa bàn xã năm 2026; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 15/4/2026 phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 21/5/2026 triển khai truyền thông Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; … Nội dung văn bản bám sát yêu cầu thực tiễn và định hướng của Trung ương, của tỉnh; góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền pháp luật trên địa bàn.

2. Kết quả triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân

2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ phụ trách công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (số lượng, chất lượng)

- Tổng số cán bộ, công chức tham gia Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã: 20 người. *(Theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã)*

- Tuyên truyền viên pháp luật xã: 14 người. *(Theo Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 về việc công nhận tuyên truyền viên pháp luật xã)*

- Tuyên truyền viên cơ sở tại các ấp: 14 người. *(Theo Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 25/9/2026 về việc thành lập đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở tại các ấp trên địa bàn xã)*

- Trong năm, xã tổ chức 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng với 90 người tham dự, góp phần nâng cao kiến thức, nghiệp vụ phục vụ công tác tuyên truyền pháp luật tại địa phương.

2.2. Tình hình triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam (09/11)

Xây dựng Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 20/9/2026 tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn xã năm 2026, đồng thời phát động tham gia cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật" năm 2026 theo Kế hoạch số 3857/KHPH-STP-TĐ ngày 03/6/2026 của Sở Tư pháp và Tỉnh đoàn An Giang tổ chức có 10 công chức tham gia[1].

2.3. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp xã

Công tác tuyên truyền, PBGDPL được thực hiện thông qua hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt tổ NDTQ, đã tổ chức 101 cuộc tuyên truyền với 1.983 lượt người tham dự. Nội dung tập trung vào quy định pháp luật liên quan đến đời sống, quyền và nghĩa vụ của công dân, sản xuất, kinh doanh và các vấn đề người dân quan tâm.

Ngoài ra, xã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thông qua Trang thông tin điện tử xã, các nhóm Zalo, Facebook, và các kênh thông tin của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; kết hợp tuyên truyền trực tiếp với đăng tải, chia sẻ thông tin pháp luật trên môi trường điện tử. Các hình thức này góp phần đa dạng hóa phương thức truyền thông, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận thông tin pháp luật.

2.4. Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù

UBND xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các luật, văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong năm 2025, 2026 và các quy định liên quan trực tiếp đến đời sống, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; chú trọng các lĩnh vực đất đai, dân sự, hôn nhân và gia đình, hộ tịch, xử lý vi phạm hành chính, phòng, chống tội phạm và các vấn đề được dư luận quan tâm.

** Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường*

UBND xã chỉ đạo các Trường lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong

[1] Báo cáo số 330/BC-UBND ngày 28/9/2026 của UBND xã kết quả thực hiện phát động, triển khai Cuộc thi trực tuyến trên Cổng Pháp luật quốc gia Tìm hiểu Hiến pháp và pháp luật

giảng dạy và sinh hoạt; đã tổ chức 06 buổi sinh hoạt chuyên đề, thi tìm hiểu pháp luật, với 2.912 học sinh tham gia. Nội dung tập trung vào giáo dục chính trị, tư tưởng; phòng, chống ma túy, thuốc lá, bạo lực học đường; phòng cháy, chữa cháy, an toàn giao thông và các vấn đề phù hợp với lứa tuổi học sinh.

** Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhóm đối tượng đặc thù*

UBND xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên và cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế – xã hội và giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn; Kết quả tuyên truyền được 84 cuộc, có 1.260 lượt người dự; Nội dung tuyên truyền tập trung vào an toàn giao thông, phòng, chống ma túy và tội phạm; đồng thời được thực hiện đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người hưởng án treo và người chấp hành án cải tạo không giam giữ.

3. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Phát huy vai trò mạng xã hội trong tuyên truyền pháp luật: Sử dụng hiệu quả các nền tảng số: Zalo Official Account, Facebook Fanpage, YouTube, để truyền tải nội dung pháp luật đến người dân.

4. Kết quả thực hiện Quyết định số 39/2025/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng chính phủ quy định về xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân

Việc quản lý, khai thác tài liệu pháp luật được thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 39/2025/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân. UBND xã đang tiến hành chuyển giao toàn bộ sách, tài liệu pháp luật còn giá trị sử dụng sang tích hợp trực tiếp vào Trung tâm học tập cộng đồng.

5. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, hạn chế và kiến nghị, đề xuất

a) Thuận lợi: Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn xã được UBND xã quan tâm chỉ đạo, triển khai kịp thời; có sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị – xã hội, cơ quan, đơn vị và các ấp. Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật từng bước được củng cố, kiện toàn; hình thức tuyên truyền ngày càng đa dạng, kết hợp giữa tuyên truyền trực tiếp, hệ thống truyền thanh và các nền tảng số, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân.

b) Khó khăn: Đội ngũ thực hiện nhiệm vụ chủ yếu kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều; hình thức tuyên truyền có lúc chưa phong phú, việc cập nhật và khai thác tài liệu pháp luật trên môi trường số cần tiếp tục được tăng cường; hệ thống pháp luật thường xuyên sửa đổi, bổ sung, đòi hỏi công tác tuyên truyền phải kịp thời đổi mới nội dung, phương thức và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

II. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, phổ biến, truyền thông về luật hòa giải ở cơ sở

UBND xã quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 23/02/2026 về thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn xã năm 2026; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 20/4/2026 thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn xã; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 22/4/2026 thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn xã năm 2026; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 15/7/2026 củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở sau khi sắp xếp các ấp trên địa bàn xã.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải được lồng ghép trong các hội nghị triển khai văn bản pháp luật và hoạt động tại địa phương. Trong năm 2026, xã đã tạo điều kiện để 70 hòa giải viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, góp phần nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải.

2. Công tác tự kiểm tra, thống kê, sơ kết, tổng kết, khen thưởng và phát huy vai trò của mặt trận

UBND xã thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở; thực hiện thống kê số vụ, việc tiếp nhận, kết quả hòa giải và lưu trữ hồ sơ theo quy định. Công tác rà soát, đánh giá kết quả được lồng ghép trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tư pháp và đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026.

UBND xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia hòa giải, giải quyết mâu thuẫn trên tinh thần đoàn kết, thuyết phục, góp phần giữ gìn tình làng nghĩa xóm và ổn định an ninh, trật tự tại địa phương.

3. Kết quả tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

a) Số lượng, thành phần và việc củng cố, kiện toàn tổ hòa giải

Trên địa bàn xã hiện có 07 tổ hòa giải với 70 hòa giải viên. Các tổ hòa giải được củng cố, kiện toàn theo quy định. UBND xã ban hành 07 quyết định[2] công nhận hòa giải viên cở cơ sở, 07 quyết định[3] công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, 05

[2] Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận hòa giải viên ấp Lung Lớn; Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận hòa giải viên ấp Kiên Sơn; Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận hòa giải viên ấp Cờ Trắng; Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận hòa giải viên ấp Núi Trầu; Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận hòa giải viên ấp Cống Tre; Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận hòa giải viên ấp Kênh 9; Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận hòa giải viên ấp Hòa Lạc.

[3] Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải viên ấp Hòa Lạc; Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải viên ấp Kênh 9; Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải viên ấp Cống Tre; Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải viên ấp Núi Trầu; Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải viên ấp Cờ Trắng; Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải viên ấp Kiên Sơn; Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải viên ấp Lung Lớn.

quyết định[4] cho thôi làm hòa giải viên.

Thành phần hòa giải viên cơ bản bảo đảm yêu cầu, có những người am hiểu pháp luật, phong tục, tập quán và tình hình địa bàn dân cư, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải.

b) Kết quả hoạt động hòa giải

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/10/2026, các tổ hòa giải trên địa bàn xã đã tiếp nhận 30 vụ, việc, đưa ra hòa giải 30/30 vụ, việc, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: Hòa giải thành: 30 vụ, việc, đạt tỷ lệ 100%.

Về nội dung, có 05 vụ tranh chấp đất đai, 25 vụ thuộc các lĩnh vực khác. Các vụ việc phát sinh chủ yếu liên quan đến quan hệ dân sự, quyền sử dụng đất và mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư. Kết quả hòa giải đã góp phần giải quyết mâu thuẫn ngay từ cơ sở, hạn chế tranh chấp kéo dài, giữ gìn đoàn kết trong Nhân dân và bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

4. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, hạn chế và kiến nghị, đề xuất

a) Thuận lợi: Công tác hòa giải ở cơ sở được UBND xã quan tâm chỉ đạo, triển khai kịp thời; các tổ hòa giải được kiện toàn, đội ngũ hòa giải viên được tạo điều kiện tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ. Sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên và các lực lượng tại địa phương góp phần nâng cao hiệu quả hòa giải, giải quyết mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư.

b) Khó khăn: Một số hòa giải viên hoạt động kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác hòa giải còn hạn chế; kinh phí, tài liệu và điều kiện phục vụ hoạt động hòa giải ở cơ sở còn khó khăn. Một số vụ việc, nhất là tranh chấp đất đai, có tính chất phức tạp, cần sự phối hợp, hướng dẫn chuyên môn để giải quyết phù hợp quy định pháp luật.

III. CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, phổ biến, truyền thông

UBND xã đã triển khai thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg; Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện thủ tục đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 917/UBND-NC ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng

[4] Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã cho thôi làm hòa giải viên tổ hòa giải cơ sở ấp Hòa Lạc; Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã cho thôi làm hòa giải viên tổ hòa giải cơ sở ấp Kênh 9; Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã cho thôi làm hòa giải viên tổ hòa giải cơ sở ấp Cống Tre; Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã cho thôi làm hòa giải viên tổ hòa giải cơ sở ấp Núi Trầu; Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã cho thôi làm hòa giải viên tổ hòa giải cơ sở ấp Cờ Trắng; Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã cho thôi làm hòa giải viên tổ hòa giải cơ sở ấp Lung Lớn.

cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 1462/UBND-NC ngày 21/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu và tài liệu chứng minh mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 7831/STP-PBGDPL ngày 14/10/2020 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang về đôn đốc thực hiện đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã, làm cơ sở tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ, rà soát hồ sơ và tài liệu minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá theo quy định.

2. Kết quả triển khai nhiệm vụ gắn với xây dựng nông thôn mới

UBND xã lồng ghép nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với công tác cải cách hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, thực hiện dân chủ ở cơ sở và xây dựng nông thôn mới. Các nội dung được triển khai tập trung vào bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, phổ biến pháp luật; thực hiện thủ tục hành chính đúng quy định; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; nâng cao hiệu quả hòa giải ở cơ sở và khả năng tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý của người dân.

UBND xã đã rà soát, tổng hợp hồ sơ và tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật năm 2026. Kết quả, xã đạt 03 tiêu chí với 14 chỉ tiêu đạt yêu cầu, đề nghị Sở Tư pháp tỉnh thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026.

3. Bố trí nguồn lực thực hiện

UBND xã giao Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu, phối hợp thực hiện nhiệm vụ; sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí được giao để triển khai các nội dung liên quan. Việc xây dựng hồ sơ, tổng hợp số liệu, lưu trữ tài liệu minh chứng được thực hiện gắn với nhiệm vụ chuyên môn của các bộ phận có liên quan.

4. Đánh giá thuận lợi, khó khăn và kiến nghị, đề xuất

a) Thuận lợi: Trong năm 2026, công tác đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Sở Tư pháp, Đảng ủy, HĐND xã; sự phối hợp của các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn. Việc triển khai thực hiện được thực hiện trong điều kiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã được tổ chức, từng bước đi vào ổn định, tạo điều kiện nâng cao trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong tổ chức thi hành pháp luật và phục vụ Nhân dân.

Hệ thống văn bản pháp luật về đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật được Trung ương và tỉnh quy định rất cụ thể. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý và tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ngày càng được quan tâm. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản có tinh thần trách nhiệm, từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng hướng dẫn, giải quyết công việc cho người dân. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, công khai thủ tục hành chính và cung cấp thông tin pháp luật góp phần tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận pháp luật.

b) Khó khăn: Bên cạnh những thuận lợi, việc thực hiện các tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 vẫn còn một số khó khăn. Năm 2026 là năm đầu thực hiện theo Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg với hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức đánh giá mới, trong khi cán bộ, công chức và các bộ phận chuyên môn cần có thời gian để nghiên cứu, thống nhất cách thực hiện và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng.

Khối lượng công việc của UBND xã sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tương đối lớn; một số cán bộ, công chức phải thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ nên việc theo dõi, cập nhật, tổng hợp minh chứng việc rà soát, tổng hợp hồ sơ, số liệu và tài liệu minh chứng đòi hỏi sự phối hợp của nhiều bộ phận. Các quy định pháp luật thường xuyên được cập nhật, sửa đổi nên cần tiếp tục nghiên cứu, hướng dẫn để bảo đảm việc thực hiện thống nhất, đúng quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện các Đề án cụ thể)

UBND xã đã bố trí nguồn kinh phí bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với số tiền 92.520.000 đồng.

Khó khăn, hạn chế: Mức kinh phí được cấp còn hạn chế**,** chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, đặc biệt trong bối cảnh nhiệm vụ ngày càng mở rộng (ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), tận dụng mạng xã hội, …).

2. Huy động nguồn lực xã hội cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Mức kinh phí huy động: Không có.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2027

1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Xây dựng triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã năm 2027 và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo có liên quan; chú trọng tuyên truyền kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và những quy định liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân.

Tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; kết hợp tuyên truyền trực tiếp với hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử của UBND xã và các nền tảng số phù hợp. Quan tâm tuyên truyền theo từng nhóm đối tượng, địa bàn và nhu cầu thực tế; phát huy hiệu quả hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật. Đồng thời, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, quản lý và khai thác hiệu quả nguồn tài liệu pháp luật hiện có; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên huy động nguồn lực, nâng cao ý thức chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật của Nhân dân.

2. Công tác hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 20/4/2026 thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn xã.

Thường xuyên rà soát, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ hòa giải với hòa giải viên ở cơ sở.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải; chú trọng các tranh chấp, mâu thuẫn thường phát sinh tại địa phương, nhất là lĩnh vực đất đai và dân sự. Phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên trong vận động, thuyết phục các bên giải quyết tranh chấp trên tinh thần tự nguyện, đúng pháp luật, giữ gìn đoàn kết trong Nhân dân. Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ, thực hiện đầy đủ việc lập hồ sơ, thống kê, báo cáo và bảo đảm kinh phí, điều kiện hoạt động theo quy định; qua đó nâng cao chất lượng, tỷ lệ hòa giải thành, hạn chế tranh chấp kéo dài và khiếu kiện phát sinh từ cơ sở.

3. Công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg. Tiếp tục gắn nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, giải quyết thủ tục hành chính, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý và xây dựng nông thôn mới.

Phát huy trách nhiệm của công chức được phân công tham mưu, theo dõi; tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong việc rà soát, cập nhật số liệu, thu thập và lưu trữ hồ sơ, tài liệu minh chứng đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn. Đồng thời, thường xuyên rà soát các tiêu chí, chỉ tiêu, chủ động khắc phục những hạn chế, bảo đảm việc đánh giá, công nhận được thực hiện thực chất, đúng quy định.

Trên đây là báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của UBND xã Hòa Điền./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- LĐVP;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Thành